TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Thế Tự

Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thanh G, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1997
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh G trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện sống chung sống vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hợp, bất đồng quan điểm và xảy ra cự cãi nên bị đơn bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phương N1, sinh ngày

30 tháng 11 năm 2014, hiện do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Đồng ý tiếp tục giao cho bị đơn nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Phương N1; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại văn bản ngày 24 tháng 8 năm 2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N có lời trình bày phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn đồng ý ly hôn; yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Huỳnh Phương N1, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

- Tại văn bản ngày 24 tháng 8 năm 2024, con chung của nguyên đơn và bị đơn là Nguyễn Huỳnh Phương N1 trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Tuy quan hệ hôn nhân giữa các đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng chung sống không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Thời gian sống ly thân đã lâu, nhưng không có biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân; bỏ mặc vợ, chồng để sống ly thân; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặt khác, từ khi sống chung như vợ chồng đến nay, các đương sự không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết về con chung và tài sản chung theo quy định tại các điều 14, 15, 16 và 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Xét cháu Nguyễn Huỳnh Phương N1 đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ năm 2014 cho đến nay, đồng thời cháu N1 cũng đã có văn bản trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bị đơn. Do đó, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bị đơn là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, quá trình hòa giải, đối chất tại Tòa án, bị đơn xác định mình có khả năng, điều kiện nuôi con nên không yêu cầu. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng của bị đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, các đương sự đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 15, 16, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của của nguyên đơn Nguyễn Thanh G. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh G và chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Huỳnh Phương N1, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2014. Anh Nguyễn Thanh G không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007027 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng